

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LÀO CAI  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HNGĐ-ST  
Ngày 28-02-2019  
V/v "Ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con khi ly hôn"

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hà.*

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Bùi Nguyên Thoại.

2. Bà: Vũ Thị Hòa.

***- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đoàn Khánh Nguyệt -Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai.***

Ngày 28 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 283/2018/TLST-HNGĐ ngày 3 tháng 12 năm 2018, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tường Ng, sinh năm 1987.*

*Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Tự do.*

*Địa chỉ: Xã Th, huyện Kh, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt.*

*2. Bị đơn: Chị Cao Thị H, sinh năm 1990.*

*Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Tự do.*

*Địa chỉ: Số nhà 014, đường Ph, tổ 12, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai.  
Vắng mặt.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 4 tháng 12 năm 2018 và tại bản tự khai của anh Nguyễn Tường Ng trình bày:

Anh Nguyễn Tường Ng và chị Cao Thị H tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 21 tháng 12 năm 2009, tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Kh, tỉnh Hưng Yên. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến những năm gần đây thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp thường xuyên xảy ra cãi nhau, mâu thuẫn đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhiều lần nhưng cuộc sống vợ chồng không cải thiện. Anh xác định không còn tình cảm đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với chị Cao Thị H.

Về quan hệ con chung: Trong quá trình chung sống anh và chị Cao Thị H có 02 con chung, cháu Nguyễn Thị Thảo V, sinh ngày 6 tháng 11 năm 2012 và cháu Nguyễn Trường L, sinh ngày 02 tháng 11 năm 2014. Anh đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu Nguyễn Trường L cho anh quyền trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Thị Thảo V cho chị Cao Thị H quyền trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh Nguyễn Trường Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 4 tháng 12 năm 2018, chị Cao Thị H trình bày:

Chị thừa nhận lời trình bày của anh Nguyễn Trường Ng về thời gian đăng ký kết hôn. Trong thời gian những năm gần đây, cuộc sống chung vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn bất đồng quan điểm sống đến mức từ tháng 01 năm 2018, vợ chồng không sống chung, không ai quan tâm trách nhiệm đến nhau. Chị nhất trí yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Trường Ng.

Về quan hệ con chung: Chị xác định trong thời gian chung sống chị và anh Nguyễn Trường Ng có 02 con chung, cháu Nguyễn Thị Thảo V, sinh ngày 6 tháng 11 năm 2012 và cháu Nguyễn Trường L, sinh ngày 02 tháng 11 năm 2014. Chị nhất trí về việc anh Nguyễn Trường Ng đề nghị giao cháu Nguyễn Trường L cho anh quyền trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Thị Thảo V cho chị Cao Thị H quyền trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Trường Ng và chị Cao Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn và đề nghị giao cháu Nguyễn Trường L cho anh quyền trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Thị Thảo V cho chị Cao Thị H quyền trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về phần thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Trường Ng và chị Cao Thị H đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Trường Ng và chị Cao Thị H theo quy định khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự theo quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Trường Ng và chị Cao Thị H đăng ký kết hôn ngày 21 tháng 12 năm 2009, tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Kh, tỉnh Hưng Yên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Anh chị đều thừa nhận cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc đến những năm gần đây thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thường xuyên mâu thuẫn cãi nhau dẫn đến tháng 01 năm 2018, vợ chồng không chung sống cùng nhau, không ai quan tâm trách nhiệm đến ai. Như vậy, có căn cứ xác định vợ chồng mâu thuẫn kéo dài, cuộc sống không có tình cảm hạnh phúc nên cần chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Trường Ng là phù hợp.

[3] Hội đồng xét xử nhận định về quan hệ con chung và quyền trực tiếp nuôi con: Anh Nguyễn Trường Ng và chị Cao Thị H đều thừa nhận có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Thảo V, sinh ngày 6 tháng 11 năm 2012 và cháu Nguyễn Trường

L, sinh ngày 02 tháng 11 năm 2014. Anh Nguyễn Tường Ng đề nghị được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trường L, còn chị Cao Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Thảo V, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung, chị Cao Thị H cũng nhất trí về việc nuôi con chung. Hội đồng xét xử nhận định anh chị đều là lao động tự do, thu nhập hàng tháng ổn định có khả năng điều kiện, đảm bảo cuộc sống của bản thân và nuôi con chung. Vì vậy, có căn cứ giao cháu Nguyễn Trường L cho anh Nguyễn Tường Ng quyền trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Thị Thảo V cho chị Cao Thị H quyền trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Hội đồng xét xử nhận định về việc cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Tường Ng và chị Cao Thị H không đề nghị Tòa án giải quyết, nên không đề cập giải quyết.

[5] Về quan hệ tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu, nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Buộc anh Nguyễn Tường Ng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Tường Ng đối với chị Cao Thị H.

Về quan hệ hôn nhân:

Anh Nguyễn Tường Ng được ly hôn với chị Cao Thị H.

Về quan hệ con chung:

Giao cháu Nguyễn Trường L, sinh ngày 02 tháng 11 năm 2014 cho anh Nguyễn Tường Ng quyền trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Giao cháu Nguyễn Thị Thảo V, sinh ngày 6 tháng 11 năm 2012 cho chị Cao Thị H quyền trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Không bên nào phải thực hiện cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở quyền này. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về án phí:

Buộc anh Nguyễn Tường Ng phải chịu số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do chị Cao Thị H đã nộp thay, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2012/ 0005618 ngày 3 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai. Xác nhận anh Nguyễn Tường Ng đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn anh Nguyễn Tường Ng, bị đơn chị Cao Thị H vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, TP;
- Chi cục THADS TP;
- Dương sự;
- STP;
- UBND xã Th,  
huyện Kh, tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**Nguyễn Thái Hà**